

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định nội dung chi và mức phân bổ kinh phí cho công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông;

Thực hiện Quyết định số 901/QĐ-BTC ngày 13 tháng 6 năm 2018 của Bộ Tài chính về việc đính chính Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, kỳ họp thứ chín Về việc quy định việc quản lý và sử dụng một số nội dung kinh phí đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 137/TTr-STC ngày 01 tháng 4 năm 2019,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Quy định nội dung chi và mức phân bổ kinh phí cho công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu, cụ thể như sau:

#### 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

##### 1.1. Phạm vi điều chỉnh:

Quyết định này quy định nội dung chi và mức phân bổ kinh phí cho công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

##### 1.2. Đối tượng áp dụng:

- Sở Giao thông vận tải, Công an tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.
- Ban An toàn giao thông cấp tỉnh, cấp huyện;
- Các lực lượng trực tiếp tham gia bảo đảm an toàn giao thông trực thuộc Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã;
- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

## 2. Nội dung chi và mức phân bổ:

### 2.1. Nội dung chi bảo đảm trật tự an toàn giao thông của huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (cấp huyện):

- Chi các nội dung theo quy định tại Khoản 1, Điều 3 Thông tư số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

- Chi xây dựng kế hoạch và biện pháp phối hợp các ban, ngành và chính quyền các cấp (bao gồm cả cấp xã) trong việc thực hiện các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông và khắc phục ùn tắc giao thông;

- Chi xây dựng các chương trình, đề án về bảo đảm trật tự an toàn giao thông, nhân rộng các mô hình điểm về bảo đảm trật tự an toàn giao thông;

- Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc phối hợp hoạt động của các ngành, các tổ chức và các đoàn thể trong lĩnh vực bảo đảm trật tự an toàn giao thông, khắc phục ùn tắc giao thông trên địa bàn, công tác cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hạn chế hậu quả do tai nạn giao thông gây ra;

- Chi khắc phục sự cố bảo đảm trật tự an toàn giao thông, chống ùn tắc giao thông.

**2.2 Nội dung chi:** Thực hiện các nhiệm vụ khác phục vụ trực tiếp công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông (bao gồm cả cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã): Giao Sở Tài chính tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

**2.3. Quy định mức chi:** Địa phương sử dụng 70% số kinh phí ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho địa phương từ nguồn xử phạt hành chính trong lĩnh vực an toàn giao thông cho lực lượng công an tỉnh (bao gồm cả công an cấp huyện và công an xã, phường, thị trấn) để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn; 30% còn lại cho các lực lượng khác của địa phương tham gia công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn.

**Điều 2.** Giao Sở Tài chính; Sở Giao thông vận tải; Công an tỉnh; Ban An toàn giao thông cấp tỉnh, cấp huyện; các Sở, Ban, Ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm triển khai thực hiện quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc: Sở Tài chính; Sở Giao thông vận tải, Công an tỉnh; Trưởng Ban An toàn giao thông; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: *Đ*

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Ban KT - NS HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh;
- GD Trung tâm CB-TH;
- Trung tâm Công báo - TH;
- Lưu: VT, DT(QĐUB03) *M*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



*M*  
*Phước*  
*Wương Phương Nam*